BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	1.310,05	314,85
Thay đổi (%)	1,27%	1,25%
KLGD (triệu CP)	644,43	109,71
GTGD (tỷ VND)	21.759,74	2.823,54
Số CP tăng giá	259	115
Số Cp đứng giá	46	74
Số Cp giảm giá	113	79

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	2,61	1,80
PE (lần)	16,43	16,66
Hệ số Beta	1,00	0,77
ROE (%)	16,66%	21,34%
ROA (%)	6,35%	8,48%

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	13,60	3,78
GTGD (tỷ VNĐ)	914,10	149,63

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	1.861,56	43,12
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	1.412,43	14,03
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	449,12	29,09
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	420,03	

Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	1.447,23	19,68
VN30F2108	1.445,00	13,90
VN30F2109	1.443,60	15,60
VN30F2112	1.444,00	16,60
VN30F2203	1.440,30	11,30

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	35.084,53	0,44%
S&P 500 *	4.419,15	0,42%
DAX *	15.640,47	0,45%
FTSE 100 *	7.078,55	0,88%
Nikkei 225*	27.283,59	1,80%
Hang Seng *	25.908,00	1,28%

** Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước*

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 30/07/2021

ƠN GIỜI TIỀN ĐÂY RỒI

Tổng hợp tuần:

Những tưởng dư địa từ những tuần giảm điểm trước sẽ khiến nhà đầu tư chùn tay. Tuy nhiên, thị trường đã xuất sắc ghi nhận 1 tuần tăng điểm với cả 5 phiên giao dịch đóng cửa trong sắc xanh. Đóng cửa tuần giao từ ngày 26/07 đến ngày 30/07, VN-Index tăng 41,22 điểm (+3,25%) lên mốc 1.310,05 điểm với thanh khoản đạt 85.792 tỷ đồng. Trong khi đó, chỉ số HNX-Index tăng 13,08 điểm (+4,33%) lên mốc 314,85 điểm với thanh khoản đạt 10.878 tỷ đồng.

Diễn biến thị trường

Dư địa của những tuần giảm điểm trước khiến thị trường khởi động tuần tuần giao dịch mới trong sắc đỏ. Tuy nhiên, điều bất ngờ đã xảy ra khi lực cầu bắt đáy trong phiên lại chiến thắng được nỗi sợ hãi của nhà đầu tư khiến cho VN-Index đảo chiều thành công và đóng cửa phiên đầu tuần trong sắc xanh. Lực cầu trong suốt tuần giao dịch chỉ ở mức cần chừng mà không quá mạnh mẽ, điều này thể hiện qua yếu tố thanh khoản suy yếu rõ rệt ngoại trừ phiên thứ 6. Tuy nhiên, trong một giai đoạn mà áp lực cung bỗng ngưng trệ khi nhà đầu tư đã quá quen thuộc với các thông tin về dịch Covid thì dòng tiền dù không quá mạnh cũng đủ giúp VN-Index liên tục ghi nhận những phiên tăng điểm. Điểm nhấn là phiên giao dịch ngày thứ 6, thị trường hội tụ đủ cả yếu tố thanh khoản và điểm số để "break" khỏi kháng cự 1.300 điểm.

Đà hồi phục xuất hiện trên khắp các nhóm ngành trong tuần vừa qua với chỉ có duy nhất 1 nhóm ngành giảm điểm là truyền thông (-0,86%). Đứng đầu đà tăng là các cổ phiếu Hóa chất (+7,39%) với sự bùng nổ của DPM (+15,87%), PLC (+13,36%), DCM (+9,78%). Tiếp theo là ngành Chứng khoán (+5,65%) với các mã tiêu biểu VND (+10,55%), SHS (+9,33%) và SSI (+7,91%). Dẫn dắt đà hồi phục của thị trường không thể không kể đến các cổ phiếu Ngân hàng (+3,71%) trong đó ấn tượng nhất là sự bùng nổ của NVB (+31,58%).

Giao dịch của các nhà đầu tư nước ngoài đảo chiều liên tục trong tuần qua. Cụ thể họ mua ròng vào các phiên thứ Ba, thứ Tư, thứ Sáu và bán ròng trong những phiên còn lại. Lũy kế cả tuần, các nhà đầu tư nước ngoài bán bán ròng 681,19 tỷ trên cả hai sàn.

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Một tuần tăng điểm tích cực của thị trường và cuối cùng thì bài toán về thanh khoản cũng được giải xong trong phiên giao dịch cuối tuần khi mức giá trị giao dịch trên HSX đã tăng đột biến cùng với điểm số. Mốc kháng cự 1.300 điểm đã được vượt qua một cách hoàn toàn thuyết phục và chúng tôi cho rằng diễn biến này có thể mở cửa cho một đà tăng mới của chỉ số. Dựa trên những diễn biến ở thời điểm hiện tại, chúng tôi đưa ra khuyến nghị "tăng tỷ trọng" tuy nhiên yếu tố tiên quyết là vẫn nên chỉ tập trung vào những cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt hoặc có động lực tăng trưởng trong những quý tới. Sau nhiều phiên tăng điểm liên tiếp đồng nghĩa với áp lực điều chỉnh của thị trường vì thế cũng gia tăng. Chúng tôi cho rằng khả năng thị trường xuất hiện những phiên điều chỉnh trong tuần tới là hoàn toàn có thể xảy ra. Những phiên điều chỉnh trong biên độ nhỏ kèm thanh khoản thấp sẽ càng củng có thể cho xu hướng tăng điểm của VN-Index.

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ:

Cổ phiếu	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận kỳ vọng	Giá đóng cửa	Giá cắt lỗ
ACB	34.7	40.6	17%	36.2	31.9
CTD	61.1	74.6	22%	63.0	56.2
NTL	27.9	31.0	11%	29.1	25.7

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX

Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
Stochastic	TÍCH CỰC	**MACD**	TIÊU CỰC
Volume	TÍCH CỰC	**MA20**	TÍCH CỰC
MA Ngắn hạn	TÍCH CỰC	**MA50**	TIÊU CỰC
Trend Ngắn hạn	TÍCH CỰC	**Trend Trung hạn**	TÍCH CỰC

Phân tích kỹ thuật:

Phiên tăng điểm cuối tuần đã thuyết phục được dù là những nhà đầu tư khó tính nhất khi yếu tố thanh khoản đã quay lại thị trường. Điều này cho thấy lực cầu đã quay trở lại với thị trường và điều này cần được duy trì ở những phiên giao dịch của tuần sau để củng cố cho đà tăng của VN-Index.

Chúng tôi cho rằng sau khi vượt qua được mốc kháng cự cứng 1.300 điểm cùng với việc đóng cửa trên đường MA20 thì sự xu giảm trong ngắn hạn đã chính thức đảo chiều thành xu hướng tăng. Trong khi đó, xu hướng tăng trong trung hạn của VN-Index vẫn đang được giữ nguyên.

GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

Giao dịch tự doanh ròng – Ngày

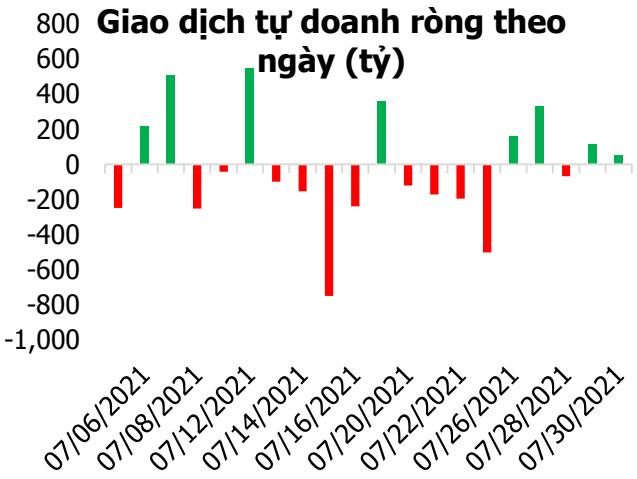

Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày

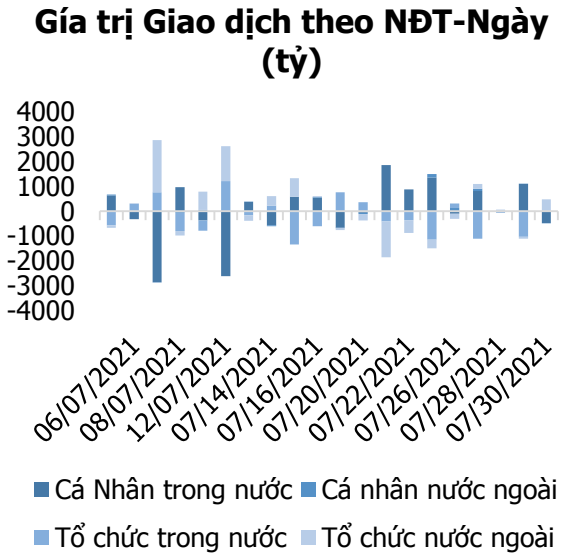

Vn-index – P/E lịch sử

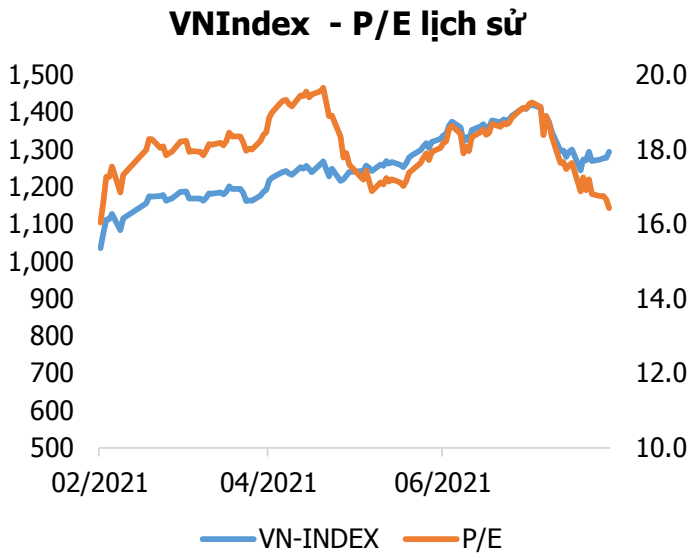

Hn-index – P/E lịch sử

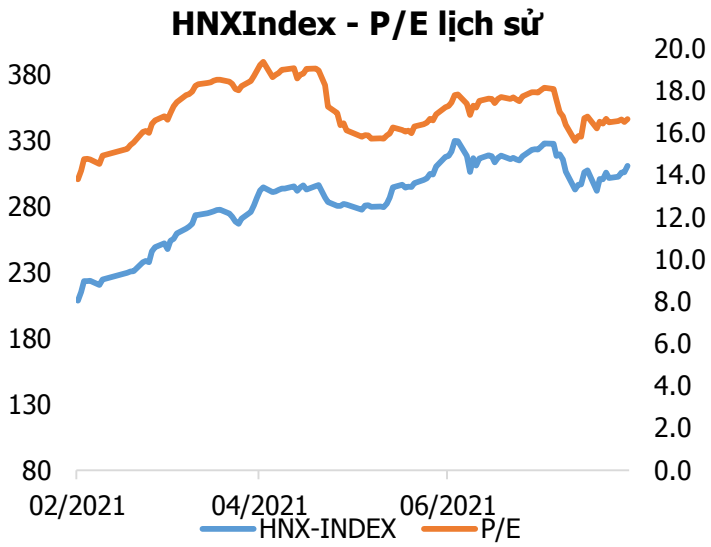

TOP MUA RÒNG TỰ DOANH

Top mua ròng		
Mã CP	Khối lượng	Giá trị (Tỷ đồng
NLG	2,314,900	99.84
PNJ	779,600	73.09
VHM	534,600	57.92
CTG	1,475,600	48.81
KOS	1,650,000	47.19

TOP BÁN RÒNG TỰ DOANH

Top bán ròng		
Mã CP	Khối lượng	Giá trị (Tỷ đồng)
VRE	-2,272,200	-61.87
VCB	-574,500	-55.40
VPB	-527,900	-31.61
MSN	-226,100	-30.41
TCB	-480,300	-25.25

(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnđ)

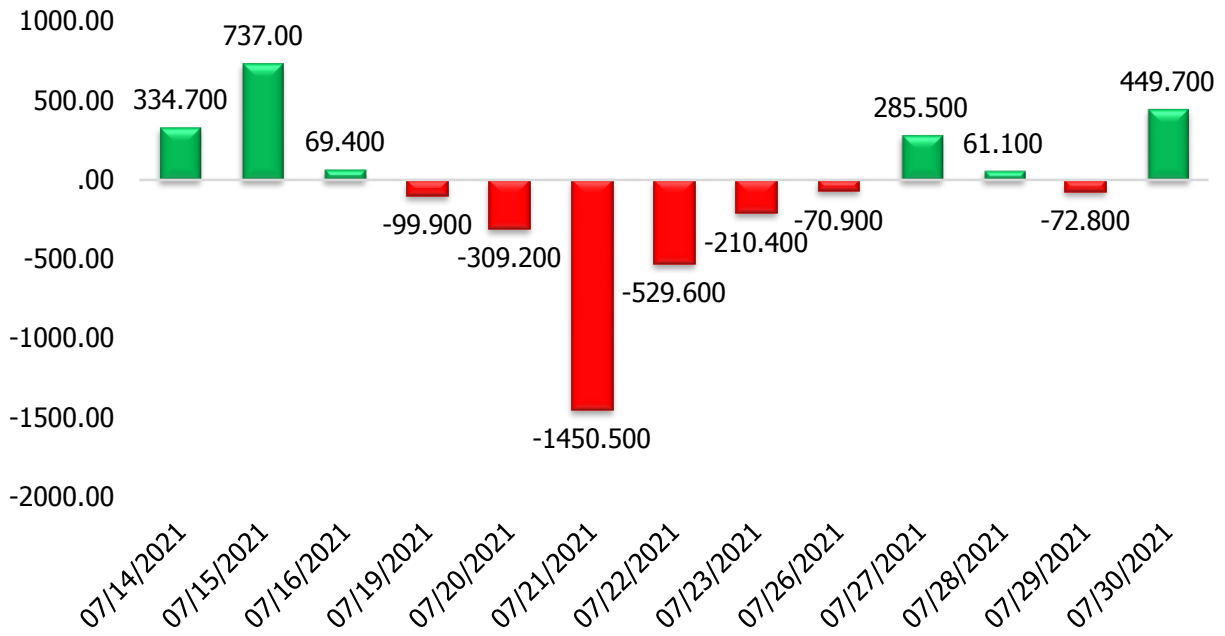

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ vnđ)

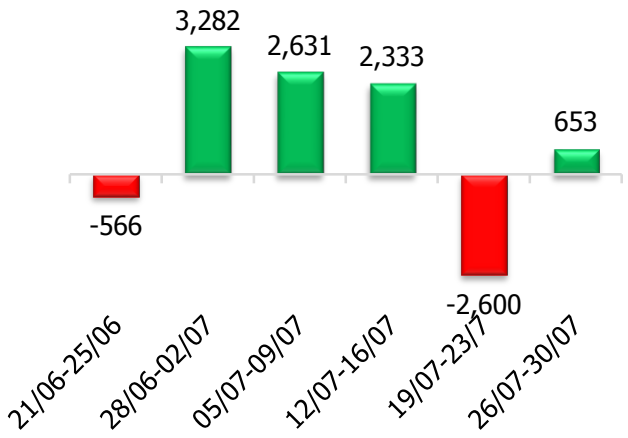

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ vnđ)

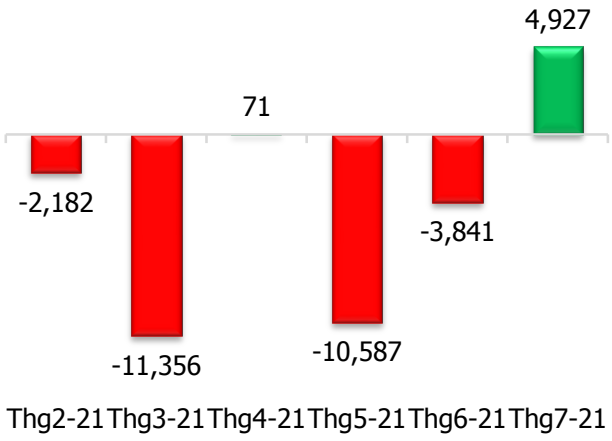

HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
AGG	376.60	KDH	-148.99
NVL	228.65	VIC	-70.82
MSB	226.38	SAB	-65.62
MSN	204.14	KDC	-65.06
SSI	160.39	GAS	-62.85

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
VND	12.81	VCS	-19.85
PVS	10.40	NTP	-0.77
BVS	7.04	TDN	-0.76
PVI	4.37	NBP	-0.71
DXS	4.04	APS	-0.62

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành

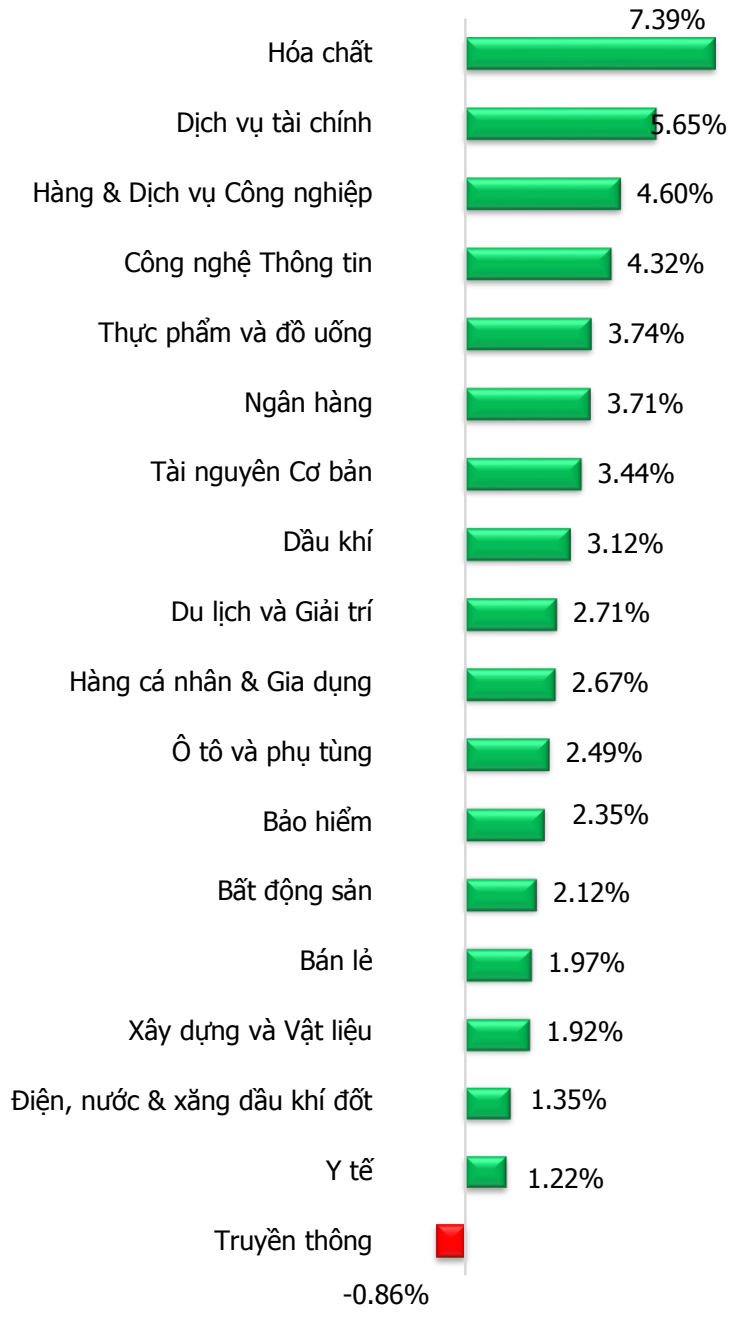

Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)

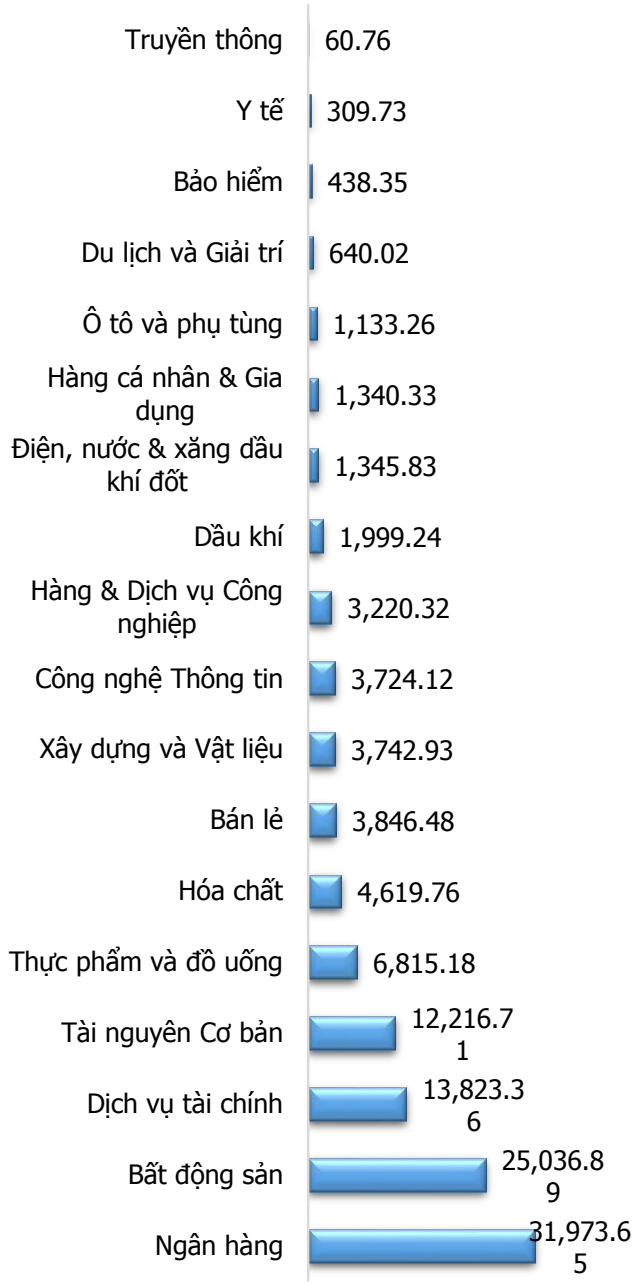

(Nguồn: Fiinpro)

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
VPI	39,050	2,550	6.99%	1,231,200
NTL	29,100	1,900	6.99%	5,299,500
HVN	21,500	1,400	6.97%	410,900
ITD	16,900	1,100	6.96%	342,500
LGC	57,100	3,700	6.93%	4,300

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLG
NRC	18,700	1,700	10.00%	444,158
KHS	20,900	1,900	10.00%	3,400
HCT	13,200	1,200	10.00%	1,000
SDU	9,900	900	10.00%	400
VTL	12,100	1,100	10.00%	100

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã C	Giá	+/-	%	KLGD
TIX	31,200	-2,300	-6.87%	100
VID	8,970	-660	-6.85%	1,100
PSH	19,950	-1,450	-6.78%	3,264,300
PGI	24,000	-1,700	-6.61%	3,100
HRC	60,000	-4,200	-6.54%	1,500

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HGM	37,800	-4,200	-10.00%	100
BED	36,200	-4,000	-9.95%	100
ALT	12,700	-1,400	-9.93%	702
VC6	8,300	-900	-9.78%	100
SIC	18,600	-2,000	-9.71%	800

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ACB	36,150	2,000	5.86%	35,156,000
STB	29,900	600	2.05%	30,660,600
CTG	34,400	500	1.47%	18,427,900
MBB	29,050	650	2.29%	16,132,300
SCR	10,300	640	6.63%	14,649,600

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	27,800	700	2.58%	17,474,815
VND	46,100	200	0.44%	13,201,108
SHS	42,200	800	1.93%	6,006,714
MBS	29,100	1,100	3.93%	3,880,810
BCC	10,800	600	5.88%	2,351,987

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ACB	36,150	2,000	5.86%	35,156,000
STB	29,900	600	2.05%	30,660,600
HPG	47,300	200	0.42%	23,016,300
CTG	34,400	500	1.47%	18,427,900
MBB	29,050	650	2.29%	16,132,300

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	27,800	700	2.58%	17,474,815
VND	46,100	200	0.44%	13,201,108
PVS	24,800	-200	-0.80%	7,733,837
NVB	22,500	1,600	7.66%	6,333,695
SHS	42,200	800	1.93%	6,006,714

(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

DANH MỤC VN30:

STT	Ma CP	Vốn hóa	Gía trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDBQ 6T	Gía hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnđ	*vnđ*	*vnđ*	*%*	*%*	*lần*	*lần*	*cổ phiếu*	ngàn vnđ	*%*
1	BID	164,903	19,649	2,083	0.5%	9.2%	19.69	2.09	3,351,503	41,100	12.83%
2	BVH	37,413	27,592	2,552	1.1%	7.6%	19.75	1.83	1,005,829	51,100	0.00%
3	CTG	162,915	18,984	3,689	1.1%	16.9%	9.19	1.79	15,647,084	34,400	112.85%
4	FPT	84,758	18,499	4,226	9.4%	20.0%	22.10	5.00	3,399,988	94,000	148.78%
5	GAS	171,299	24,433	4,178	12.5%	15.9%	21.42	3.66	968,855	89,600	45.39%
6	HDB	53,232	15,428	3,089	1.7%	20.6%	10.81	2.16	5,203,341	33,700	131.56%
7	HPG	210,675	14,765	4,053	11.5%	25.1%	11.62	3.00	27,064,358	47,300	194.55%
8	KDH	24,799	13,373	1,958	8.5%	14.6%	20.33	2.98	3,391,746	40,700	99.67%
9	MBB	107,304	14,107	2,772	1.9%	19.1%	10.25	2.00	20,878,473	28,900	200.00%
10	MSN	150,754	13,699	1,278	1.2%	3.2%	99.93	9.32	2,229,689	134,000	164.10%
11	MWG	77,381	38,392	9,631	8.9%	28.4%	16.90	4.24	1,354,928	164,100	126.13%
12	NVL	64	13,654	1,781	0.0%	0.0%	11.23	1.46	1	20,000	3.63%
13	PDR	44,248	11,463	2,966	8.3%	25.5%	30.64	7.93	4,095,419	92,500	392.77%
14	PLX	64,709	18,485	2,906	1.6%	4.0%	17.55	2.76	2,508,994	51,300	27.73%
15	PNJ	21,145	25,157	6,034	12.5%	21.8%	15.41	3.70	735,442	95,800	83.73%
16	POW	24,941	12,330	965	4.3%	7.8%	11.04	0.86	12,989,523	10,700	19.37%
17	REE	16,194	38,402	5,771	8.1%	14.0%	9.08	1.00	764,544	55,000	63.75%
18	SBT	11,721	12,748	1,073	3.2%	7.5%	17.11	1.44	3,808,858	18,550	43.52%
19	SSI	35,365	17,311	2,834	4.0%	13.1%	19.05	3.12	13,787,007	54,600	306.20%
20	STB	52,847	16,485	1,495	0.6%	9.6%	19.59	1.78	35,131,527	29,900	200.00%
21	TCB	177,348	23,750	4,613	3.1%	18.4%	10.97	2.13	18,322,083	51,100	178.79%
22	TCH	1,116	13,202	4,347	3.0%	20.3%	2.94	0.97	150,442	13,300	73.73%
23	TPB	37,187	18,925	4,158	1.9%	23.5%	8.34	1.83	5,894,523	35,000	108.84%
24	VCB	363,099	27,210	5,708	1.5%	21.1%	17.15	3.60	2,025,517	98,000	27.35%
25	VHM	354,939	29,111	10,089	13.3%	35.6%	10.69	3.71	4,271,259	108,300	0.00%
26	VIC	355,493	24,022	1,969	1.3%	4.3%	53.38	4.38	2,528,946	107,200	25.87%
27	VJC	61,960	27,013	2,239	0.2%	0.5%	51.09	4.24	737,970	113,000	20.29%
28	VNM	181,408	14,992	5,221	23.8%	35.0%	16.62	5.79	3,857,465	86,100	2.00%
29	VPB	141,639	24,447	5,054	2.6%	21.9%	11.42	2.36	19,071,187	61,000	189.22%
30	VRE	62,148	13,409	1,195	6.3%	8.5%	22.89	2.04	5,987,241	27,650	7.05%

(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lê Văn Thành
Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: thanhlv@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI
Lưu Chí Kháng
Trưởng phòng Trung Tâm Nghiên Cứu
Email: khanglc@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lê Văn Thành
Chuyên viên phân tích
Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Nguyễn Thị Quỳnh Hương
Chuyên viên Tiếng Trung
Email: huongntq@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Đinh Hồng Hà
Chuyên viên phân tích cao cấp
Email: hadh@vncsi.com.vn

Vũ Thùy Dương
Chuyên viên phân tích
Email: duongvt@vncsi.com.vn

Nguyễn Phương Linh
Chuyên viên phân tích
Email: linhnp@vncsi.com.vn

Đỗ Quang Trung
Chuyên viên phân tích
Email: trungdq@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên m
lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	>=20%
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	<= -20%

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin
trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan
hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin
ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được
chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI
Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
ĐT: + 84 24 3926 0099 Webiste: https://www.vncsi.com.vn/